

Bản án số: 51/2017/ HSST
Ngày 12 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Liên
2. Ông Hoàng Kim Tiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:
ông Bùi Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST, ngày 26 tháng 5 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Minh T**, sinh ngày 20/10/1987

Nơi đăng ký NKTT: xóm K, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Dương Văn B, sinh năm 1957 và bà La Thị N, sinh năm 1960; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ Dương Thị N, sinh năm 1989, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 21/11/2016 bị Công an xã La Hiên xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Văn T**, sinh ngày 10/02/1983

Nơi đăng ký NKTT: xóm L, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1954 và bà Trần Thị N, sinh năm 1955; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ Nông Thị T, sinh năm 1990, có 01 con chung sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm Xuân Đ, sinh năm 1973
Trú tại: Xóm L, xã KM, huyện ĐH, Thái Nguyên.

Có đơn xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Văn H, sinh năm 1980

Trú tại: Xóm C, xã LH, huyện VN, Thái Nguyên.

Có đơn xét xử vắng mặt

Anh Trần Mạnh D, sinh năm 1984

Trú tại: Xóm CT, xã LH, huyện VN, Thái Nguyên.

Có đơn xét xử vắng mặt

Anh Hứa Văn T, sinh năm 1989 - Vắng mặt

Trú tại: Xóm H, xã LH, huyện VN, Thái Nguyên.

Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1954

Trú tại: Xóm LH, xã LT, huyện VN, Thái Nguyên.

Có đơn xét xử vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Minh T và Đoàn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/3/2017, Dương Minh T và Đoàn Văn T là đối tượng nghiện ma túy gặp nhau tại chợ LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, Dương Minh T đã rủ Đoàn Văn T đi trộm cắp tài sản, khoảng 22 giờ cùng ngày Dương Minh T điều khiển xe mô tô BKS 20F5- 6298 (đăng ký xe mang tên Hoàng Xuân T, xe của ông Đoàn Văn Q bỏ để Đoàn Văn T mua lại), khi đi đến khu vực chợ QS thuộc địa phận xóm LT, xã QS, huyện ĐH cả hai đứng trú mưa, trong lúc đang đứng thì Dương Minh T một mình đi bộ đến khu vực quán bán hàng của ông Phạm Xuân Đ (sinh năm 1973 TQ: L, KM, ĐH), quan sát thấy quán không có người trông coi, Dương Minh T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T quay lại vị trí Đoàn Văn T đứng và rút 01 thanh tre dài 2,6 m quay lại quán nhà của ông Đ, luồn thanh tre qua ô thoáng gạt chốt cửa, đi vào trong quán, lấy cà lê để cạnh khu vực bếp ga, sau đó dùng mỏ lết tháo trộm 01 mô tơ điện loại 1,1KWW/1.5HP mang ra để ở hiên và quay ra gọi Đoàn Văn T vào hỗ trợ, rồi Dương Minh T tiếp tục quay vào trong quán dùng tay tháo trộm 01 bếp ga (bếp đơn) hiệu REDHOME, 01 bình ga loại 13,4 kg hiệu Vạn Lộc Petrol gas sau khi trộm cắp được số tài sản nêu trên, Tùng điều khiển xe mô tô Đoàn Văn T ngồi sau trở số tài sản trên đi tiêu thụ. Khi đi đến nhà anh Dương Văn H (sinh năm 1980; ở xóm C, xã LH, huyện VNh) là

người thu mua sắt vụn. Dương Minh T nói dối là mô tơ của nhà, bán cho anh H được 350.000đ. Sau đó cả hai lên khu vực chợ LH ngủ chờ cho tới khoảng 8 giờ sáng ngày 18/3/2017, T và T mang bếp và bình ga đi đến quán bán hàng tạp hóa của anh Trần Mạnh D (sinh năm 1984, ở xóm CT, xã LH, huyện VN) nói dối là của gia đình không dùng và bán D được 300.000đ. Toàn bộ số tiền trên T và T sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 20 giờ ngày 18/3/2017, biết trong quán nhà ông Đ vẫn còn tài sản, nên Dương Minh T và Đoàn Văn T rủ nhau tiếp tục quay lại quán của anh Đ trộm cắp 01chiếc tủ bảo ôn hiệu NAGAKAWA, mô đen NA376HBL mang bán cho anh Hứa Văn T (sinh năm 1989, ở xóm H, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên) nói dối là tủ của gia đình Đoàn Văn T, bán được 1.000.000đ. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp mà có T và T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 20/3/2017, qua hàng xóm cho biết quán của gia đình bị kẻ gian vào trộm cắp tài sản, anh Phạm Xuân Đ có đơn trình báo chính quyền địa phương, Công an xã Quang Sơn đến lập biên bản sự việc và báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/3/2017, Hội Đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đồng Hỷ xác định tài sản 01 mô tơ điện 1,1KWW/1.5HP, 01 bếp ga hiệu REDHOME, 01 bình ga loại 13,4kg hiệu Vạn Lộc Petrol gas, 01chiếc tủ bảo ôn hiệu NAGAKAWA, mô đen NA376HBL mà T và T trộm cắp của gia đình anh Phạm Xuân Đ có tổng trị giá là 4.380.000đ

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi lại một số tài sản T và T trộm cắp, đối với chiếc tủ bảo ôn trong quá trình truy tìm tài sản bị mất anh Đ đã chuộc lại từ anh Hứa Văn T số tiền 1.000.000đ và giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Số tài sản trên Cơ quan SCĐT Công an huyện đã trả lại cho anh Đ quản lý sử dụng, nay anh Đ, anh H, anh D và anh T cũng không yêu cầu gì về phần dân sự.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS 20F5- 6298 kèm theo 01 đăng ký mang tên Hoàng Văn T; 01 thanh tre khô dài 2,6m rộng 5cm, dày 2cm; 01 chiếc mỏ lết loại FORGED STEEL. (Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Đồng Hỷ).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Minh T khai: BC và T mới quen nhau. Ngày 17/3/2017 bị cáo gặp Đoàn Văn T ở LH, sau khi rủ nhau đi chơi thì gặp mưa, cả hai vào trú mưa ở gần chợ QS thì đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 17/3/2017, còn Đoàn Văn T đứng ngoài cảnh giới. Đến ngày 18/3/2017 thì cả hai cùng nhau vào lấy tài sản. Khi bán tài sản thì Đoàn Văn T nói với người mua

là tài sản của Đoàn Văn T. Số tiền bán được bị cáo và T đã cùng nhau sử dụng. Nguyên nhân chính dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do nghiện ma túy.

Bị cáo Đoàn Văn T xác định tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai đúng sự thật. Bị cáo khai trước đó hai bị cáo chưa trộm cắp tài sản cùng nhau bao giờ. Chiếc xe bị cáo sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản là của bố đẻ và khi lấy xe đi bị cáo chỉ nói là mượn đi có việc, không nói là dùng xe vào việc phạm tội. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Phạm Xuân Đ vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 20/3/2017 anh nhận được tin quán của gia đình anh ở chợ QS bị kẻ gian vào lấy trộm tài sản. Khi anh Đ đến quán thì thấy cửa sau bị mở, tài sản trong nhà gồm sản 01 mô tơ điện 1,1KWW/1.5HP, 01 bếp ga hiệu REDHOME, 01 bình ga loại 13,4 kg hiệu Vạn Lộc Petrol gas, 01chiếc tủ bảo ôn hiệu NAGAKAWA, mô đen NA376HBL đã bị mất. Anh đã trình báo công an. Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi tài sản 01 mô tơ điện 1,1KWW/1.5HP, 01 bếp ga hiệu REDHOME, 01 bình ga loại 13,4 kg hiệu Vạn Lộc Petrol gas trả lại cho anh. Đối với 01chiếc tủ bảo ôn hiệu NAGAKAWA, mô đen NA376HBL anh đã chuộc lại từ anh Hứa Văn T hết 1.000.000 đồng, anh không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền này. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn H, Trần Mạnh D và Hứa Văn T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện:

- Anh Dương Văn H khai: Ngày 18/3/2017 khi nhà anh đã đi ngủ thì thấy có người gọi và nói muốn bán 01 chiếc mô tơ điện, do làm nghề thu mua sắt vụn nên anh đã đồng ý mua lại của hai thanh niên chiếc mô tô 1KWW/1.5HP với giá 350.000 đồng, khi mua anh không biết tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 22/3/2017 biết tài sản trên do T và T trộm cắp nên anh đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Đối với số tiền anh mua mô tơ của các bị cáo anh không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho anh.

- Anh Mạnh D khai: Khoảng 8 giờ ngày 18/3/2017 anh thấy có hai thanh niên đi đến và hỏi anh có mua bếp ga, bình ga không, anh có hỏi bình ga và bếp ga của ai thì một thanh niên nói là của gia đình không dùng nữa muốn bán nên anh đã đồng ý mua với giá 300.000đồng. Khi mua thì anh không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Ngày 22/3/2017 biết tài sản trên do T và T trộm cắp nên anh đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Đối với số tiền anh mua bình bếp ga của các bị cáo anh không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho anh.

- Anh Hứa Văn T khai: Khoảng 1 giờ ngày 19/3/2017 khi anh đang ngủ thì có điện thoại của Dương Minh T gọi đến cho anh thì tôi dậy thấy có Dương Minh T và một người thanh niên đeo chiếc tủ bảo ôn đến và hỏi anh có mua không, ban đầu anh không mua, sau đó có người thanh niên đi cùng Dương Minh T nói là tủ của gia đình Dương Minh T, muốn bán nên anh đã đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Sau đó có anh Đ nói là bị mất chiếc tủ bảo ôn và mua lại của anh với giá 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 51/KSĐT - KT ngày 26/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Minh T và Đoàn

Văn T về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, sau khi phân tích đánh giá vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Minh T và Đoàn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh T từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo Đoàn Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh tre dài 2,6m.

Trả lại anh Phạm Xuân Đ 01 chiếc mô lét

Trả lại cho ông Đoàn Văn Q 01 chiếc xe mô tô BKS BKS 20F5- 6298.

Truy thu số tiền 1.650.000 đồng do các bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo của người bị hại, sơ đồ hiện trường, đặc điểm loại tài sản bị chiếm đoạt, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Đêm các ngày 17 và 18 tháng 3 năm 2017, Dương Minh T và Đoàn Văn T đã trộm cắp tài sản gồm: 01 mô tơ điện 1,1KWW/1.5HP, 01 bếp ga hiệu REDHOME, 01 bình ga loại 13,4 kg hiệu Vạn Lộc Petrol gas, 01 chiếc tủ bảo ôn hiệu NAGAKAWA, mô đen NA376HBL có tổng trị giá 4.380.000 đ của anh Phạm Xuân Đ tại xóm L, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là 4.380.000 đồng của Dương Minh T và Đoàn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”

Bị cáo Dương Minh T và Đoàn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

Xét tính chất, vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án thì thấy:

Tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Xét vai trò trong vụ án thấy bị cáo Dương Minh T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Đoàn Văn T là người giúp sức và thực hiện tội phạm tích cực, cả hai bị cáo đều thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động. Trình độ văn hóa thấp dẫn đến nhận thức về pháp luật bị hạn chế, bên cạnh đó người bị hại cũng mất cảnh giác, sơ hở nên bị cáo đã nảy sinh trộm cắp tài sản. Bị cáo Dương Minh T chưa có tiền án nhưng đã có 01 tiền sự về cùng loại tội. Bị cáo Đoàn Văn T tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Tuy các bị cáo khai hai lần trộm cắp tài sản nhưng chỉ là phạm tội liên tục. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, nhưng dù giảm nhẹ phần nào cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Cần xử phạt bị cáo Dương Minh T mức hình phạt cao hơn bị cáo Đoàn Văn T.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung nhưng xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, tại phiên tòa bị cáo Tùng khai gia đình là hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc mô tô 1,5KW, 01 bình ga, 01 bếp ga và 01 bình bảo ôn cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho người bị hại là anh Phạm Xuân Đ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 20F5- 6298 bị cáo khai dùng xe của bố đi làm phương tiện trộm cắp tài sản, nhưng khi lấy xe đi bị cáo Đoàn Văn T đã không hỏi bố. Tại phiên tòa hôm nay ông Q là bố bị cáo vắng mặt, ông đề nghị Tòa án trả lại ông chiếc xe, chiếc xe này ông mua lại, xe có đăng ký mang tên Hoàng Văn T, nhưng sau khi mua xe xong ông chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, sử dụng. Việc bị cáo T con trai ông mang xe của ông đi trộm cắp tài sản ông không biết, xét thấy đề nghị của ông Q là có căn cứ nên HĐXX xem xét trả lại ông Q chiếc xe này.

Đối với vật chứng là 01 thanh tre dài 2,6m là công cụ các bị cáo dùng việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 chiếc mỏ lết các bị cáo dùng làm công cụ để thực hiện việc trộm cắp tài sản, tuy nhiên xét thấy chiếc cờ lê này các bị cáo lấy tại nhà của anh Đ, đây là tài sản của người bị hại nên cần trả lại cho anh Đ quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc mô tô điện và 01 bình ga, bếp ga, 01 tủ bảo ôn và không có yêu cầu gì. Riêng đối với chiếc bình bảo ôn anh Đ đi chuộc của anh T hết số tiền là 1.000.000 đồng nhưng anh Đoàn không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả anh số tiền này nên HĐXX không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H, anh D, anh T là những người mua mô tô điện, bình, bếp ga là tài sản của các bị cáo phạm tội mà có, anh H, anh D đã giao nộp tài sản cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Anh H, anh T và anh D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo Dương Minh T và Đoàn Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo mỗi bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này còn Dương Văn H, Trần Mạnh D và Hứa Văn T là những người đã mua những tài sản do T và T trộm cắp, nhưng anh H, anh D và anh T đều không biết số tài sản trên do trộm cắp mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh T và Đoàn Văn T phạm tội *Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS xử phạt Dương Minh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS xử phạt Đoàn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Minh T và Đoàn Văn T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh tre khô dài 2,6m, rộng 5cm, dày 2cm.

- Trả lại ông Đoàn Văn Q 01 chiếc xe mô tô BKS 20F5- 6298, nhãn hiệu SIRENA, loại xe: Nữ, màu sơn, nâu, SK: 100200027700, SM:00049469, kèm theo đăng ký xe mang tên Hoàng Xuân T.

- Trả lại anh Phạm Xuân Đ 01 chiếc mỏ lết, loại FORGED STEEL, 12"-300mm, màu trắng dài 30cm, điểm rộng nhất 7,5 cm, cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 02/6/2017 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ)

- Truy thu số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Dương Minh T và Đoàn Văn T số tiền là 1.650.000 đồng. Phần của bị cáo T là 825.000 đồng, phần của bị cáo T là 825.000 đồng.

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Minh T và Đoàn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Người bị hại, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy

(Đã ký)

